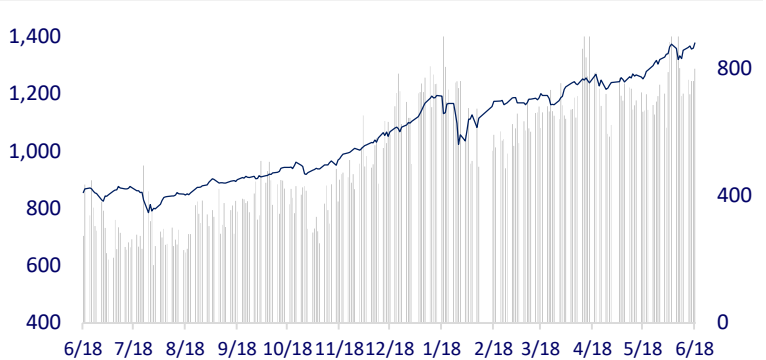


TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,377.77	1.31%	25.31%
VN30	1,481.30	1.33%	39.96%
HNX	318.73	0.52%	61.71%
UPCOM	90.22	0.75%	22.20%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	333.33		
Tổng GTGD (tỷ)	28,910.81	6.34%	68.55%

- Giao dịch của khối ngoại bị tác động mạnh bởi hôm nay là phiên giao dịch để hai quỹ ETF ngoại là V.N.M và FTSE hoàn thành cơ cấu danh mục đầu tư kỳ quý II. Theo đó, dòng vốn ngoại mua vào 53,4 triệu cổ phiếu, trị giá 2.583,9 tỷ đồng, trong khi bán ra hơn 56 triệu cổ phiếu, trị giá 2.266 tỷ đồng. Nếu tính về giá trị thì dòng vốn này mua ròng trở lại 333 tỷ đồng.

INTRADAY VNINDEX

VNINDEX (1Y)

ETF & PHÁI SINH

		1D	YTD
E1VFN30	24,900	0.52%	32.45%
FUEMAV30	17,500	0.98%	39.66%
FUESSV50	21,500	2.38%	36.08%
FUESSVFL	22,160	-0.63%	62.34%
FUEVFN30	24,770	1.31%	44.01%
FUEVN100	18,680	0.97%	33.91%
VN30F2112	1,470.30	0.46%	
VN30F2109	1,464.00	-0.06%	
VN30F2108	1,483.50	1.12%	
VN30F2107	1,485.00	1.44%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH

Bảo hiểm	-0.92%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.75%
Dầu khí	-0.52%
Y tế	-0.13%
Du lịch và Giải trí	0.04%
Xây dựng và Vật liệu	0.29%
Hóa chất	1.42%
Tài nguyên Cơ bản	1.71%
Ngân hàng	1.74%
Thực phẩm và đồ uống	1.95%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.04%
Ô tô và phụ tùng	2.84%

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
Nikkei	28,964.08	-0.45%	5.54%
Shanghai	3,525.10	-0.01%	3.24%
Kospi	3,267.93	0.09%	13.73%
Hang Seng	28,753.00	-0.03%	5.92%
STI (Singapore)	3,153.47	0.00%	9.91%
SET (Thái Lan)	1,612.98	-0.29%	11.29%
Dầu thô (\$/thùng)	70.77	0.01%	46.52%
Vàng (\$/ounce)	1,793.15	0.43%	-5.80%

- Chứng khoán châu Á trái chiều, lĩnh vực hàng hóa là tiêu điểm. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,45%. Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) hôm nay giữ nguyên chính sách tiền tệ và mở rộng chương trình hỗ trợ thời dịch. Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite giảm 0,01%, Shenzhen Component tăng 0,769%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,03%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,09%.

KINH TẾ VĨ MÔ

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.95%	-2	82
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.16%	-13	-6
TPCP - 10 năm	2.13%	5	10
USD/VND	23,100	0.13%	-0.34%
EUR/VND	28,216	0.21%	-3.05%
CNY/VND	3,643	0.30%	1.96%

- Theo số liệu mới công bố từ NHNN, đến cuối tháng 4, tiền gửi của dân cư tăng 2,34% so với đầu năm, ở mức gần 5,3 triệu tỷ đồng. Con số này thấp hơn cùng kỳ năm 2020, là 3,37%. Đây là năm thứ tư liên tiếp, tốc độ tăng trưởng tiền gửi chậm lại. Xu hướng trên cũng tương tự với con số cả năm, trong giai đoạn 2016-2020.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỷ lệ	Giá trị
C32	6/18/2021	6/21/2021	7/29/2021	Tiền mặt		1,200
ADS	6/18/2021	6/21/2021	7/9/2021	Tiền mặt		1,000
VPS	6/21/2021	6/22/2021	7/7/2021	Tiền mặt		750
SFI	6/21/2021	6/22/2021	6/30/2021	Tiền mặt		1,500
AMC	6/21/2021	6/22/2021	7/9/2021	Tiền mặt		2,000
SSC	6/22/2021	6/23/2021	7/15/2021	Tiền mặt		1,500
PGS	6/23/2021	6/24/2021	7/2/2021	Tiền mặt		1,000
IMP	6/23/2021	6/24/2021	7/16/2021	Tiền mặt		1,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Tiền gửi dân cư tăng chậm lại
- Tập đoàn Hàn Quốc đề xuất nghiên cứu 3 dự án hơn 1.800 ha ở Thừa Thiên Huế
- Nguy cơ lạm phát tăng cao trở lại
- Bloomberg: Mỹ tăng lãi suất, châu Á sẽ là nơi thiệt hại nặng nhất
- Australia gia hạn ban hành kết luận điều tra chống bán phá giá dây đai thép phủ màu
- Trung Quốc khiến quỹ sắt trở thành mặt hàng dễ biến động nhất thế giới

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	108,500	4.13%	5.54%	4,732,900	4,547,000	- STB: Sacombank cho biết, từ ngày 18/06/2021, ngân hàng này triển khai nguồn vốn ưu đãi trị giá đến 10.000 tỷ đồng với lãi suất từ 4%/năm, thời hạn vay tối đa 6 tháng nhằm đồng hành cùng doanh nghiệp xuất khẩu và hỗ trợ các doanh nghiệp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.
BID	46,150	0.54%	2.10%	4,672,400	6,212,800	
CTG	51,200	1.39%	-3.21%	21,710,200	21,901,100	
TCB	51,000	1.59%	-3.04%	15,247,800	15,790,800	
VPB	66,500	0.76%	-7.25%	21,417,000	24,276,600	
MBB	40,550	1.63%	2.92%	39,763,500	46,693,000	
HDB	34,250	1.93%	-0.58%	6,196,600	7,057,800	- PDR: đẩy mạnh việc cơ cấu lại nguồn vốn và liên tục tắt toán các khoản nợ vay. Ước tính, nợ vay ngắn hạn và dài hạn đến cuối tháng 7/2021 sẽ chỉ còn 1,018.9 tỷ đồng.
TPB	35,500	0.28%	-3.01%	3,816,300	5,357,200	
STB	29,650	0.85%	-2.79%	25,578,900	34,207,700	
NVL	103,000	0.78%	-1.81%	13,783,700	3,386,400	
TCH	23,500	5.86%	7.31%	29,447,700	30,395,400	- POW: Tháng 5, hầu hết các nhà máy của POW đều không hoàn thành kế hoạch sản lượng tháng trừ thủy điện Đakđrinh và Vũng Áng 1, còn các nhà máy còn lại không được huy động
KDH	37,350	1.22%	1.49%	4,431,200	4,623,500	
PDR	92,100	0.44%	5.38%	7,300,100	7,502,800	
GAS	92,700	-1.28%	6.55%	1,168,400	2,397,200	- VRE: Sáp nhập công ty con là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành vào Công ty TNHH Vincom Reatail Miền Bắc.
POW	12,300	-0.81%	2.07%	17,893,500	28,450,600	
PLX	56,500	-0.35%	4.63%	7,429,800	4,361,000	- MSN: Thay đổi niêm yết 5.851.446 cp do phát hành ESOP, nâng tổng số cp lên 1.180.534.692 cổ phiếu
VIC	117,400	0.34%	-0.51%	2,718,700	3,517,300	
VHM	112,500	3.21%	6.13%	7,500,100	6,675,200	
VRE	32,500	-1.07%	3.17%	6,074,800	9,788,300	
VNM	92,100	1.21%	0.11%	4,693,700	7,024,300	- HPG: Khối ngoại sàn HoSE bán ròng mạnh nhất mã HPG với giá trị 306 tỷ đồng. Điểm đáng chú ý là giao dịch khối ngoại bán mua bán HPG đã phần được thực hiện thông qua phương thức khớp lệnh, nhưng bảng giá của các CTCK đều không hiển thị dữ liệu mua, bán của cổ phiếu này. HPG là cổ phiếu bị 2 quỹ ETF ngoại giảm tỷ trọng mạnh trong kỳ cơ cấu kỳ này.
MSN	106,500	3.40%	0.47%	2,909,500	2,559,700	
SBT	22,800	1.11%	7.04%	10,486,600	17,466,700	
BVH	116,000	-0.43%	0.43%	829,000	571,400	
VJC	116,000	-0.43%	0.43%	829,000	571,400	
FPT	83,800	1.45%	0.36%	2,866,700	3,305,000	
MWG	141,000	1.44%	2.92%	865,500	860,000	
PNJ	98,000	2.62%	1.14%	636,200	863,700	
REE	59,700	-0.50%	8.74%	1,692,100	2,268,400	
SSI	50,500	0.00%	2.74%	12,724,100	14,830,100	
HPG	52,100	1.36%	-1.88%	52,142,900	46,637,800	

